

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

Bản án số: 468/2018/HS-ST
Ngày: 23-11-2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Bích Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Dương Văn Xây
2. Bà Trần Thanh Vân

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lệ Xuân – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 23 tháng 11 năm 2018, tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 423/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 453/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1) **Phạm Thị Tiểu Ph**, sinh ngày 23 tháng 7 năm 1968, tại Thái Nguyên

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ A, phường TrV, TPTN, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; Con ông: Phạm Văn Lg (đã chết) và bà: Tạ Thị Kim L, sinh năm 1939; chồng: không, có 03 con, con lớn sinh 1994, con nhỏ sinh 2002; Gia đình bị cáo có 08 anh, chị em, bị cáo là con thứ ba; Tiền án: không;

Tiền sự: 02

-Tại Quyết định số 247 ngày 05/12/2005 Công an thành phố Thái Nguyên xử phạt Phạm Thị Tiểu Ph 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) về hành vi Đánh bạc thi hành ngày 14/11/2018.

-Tại Quyết định số 209 ngày 30/12/2007 Công an thành phố Thái Nguyên xử phạt Phạm Thị Tiểu Ph 1.000.000đ (Một triệu đồng) về hành vi đánh bạc, thi hành ngày 14/11/2018.

Hiện bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ 24/7/2018 đến nay tại trại tạm giam công an tỉnh Thái Nguyên (có mặt tại phiên tòa).

2) **Nguyễn Văn S**, Sinh ngày 31 tháng 01 năm 1967, tại Thái Nguyên

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ B, phường QV, TPTN; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 07/10; dân tộc: Kinh; Con ông: Nguyễn Xuân H (đã chết) và bà: Nguyễn Thị H1, sinh năm 1940; vợ: Nguyễn Thị H2, sinh năm 1969 (đã ly hôn); có 01 con chung sinh 1990; Gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ hai; Tiền sự: không.

Nhân thân: 02

- Tại bản án số 137/HSST ngày 26/12/1986 Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp tài sản của công dân”.

- Tại bản số 91/HSST ngày 22/9/1993 Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 36 tháng tù giam về tội “Tổ chức dùng chất ma túy” đã được xóa án tích.

Tiền án: 01- Tại bản án số 71/2006/HSST ngày 18/4/2006 Tòa án nhân dân thành phố Thái nguyên xử phạt 7.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, đến nay chưa thi hành hình phạt.

Hiện bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ 24/7/2018 đến nay tại trại tạm giam công an tỉnh Thái Nguyên (có mặt tại phiên tòa).

3) Lê Thị Minh H4, sinh ngày 05 tháng 6 năm 1969, tại Hà Nội

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ C, phường QTr, TPTN, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; Con ông: Lê Thái T, sinh năm 1938 và bà: Lê Thị D, sinh năm 1942; chồng: Nguyễn Hoàng Tr, sinh năm 1966, có 02 con chung, con lớn sinh 1991, con nhỏ sinh 1997; Gia đình bị cáo có 04 chị em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: 02

- Tại Quyết định số 9120/QĐ-XPHC ngày 11/01/2016 Công an thành phố Thái Nguyên xử phạt 1.500.000đ về hành vi đánh bạc, đã nộp phạt ngày 13/01/2016.

- Tại bản án số 407/2018/HSST ngày 25/10/2018 Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 09 (Chín) tháng tù về tội “Đánh bạc” hành vi phạm tội ngày 13/5/2018.

Hiện bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ 24/7/2018 đến nay tại trại tạm giam công an tỉnh Thái Nguyên (có mặt tại phiên tòa).

4) Nguyễn Văn N, sinh ngày 13 tháng 9 năm 1988, tại Thái Nguyên

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: xóm Khánh Hòa, xã ThĐ, TPTN, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Con ông: Nguyễn Văn Hg, sinh năm 1958 và bà: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1962; Vợ: Nguyễn Thị Thùy Lh, sinh năm 1990, có 02 con chung, con lớn sinh 2010, con nhỏ sinh 2012, Gia đình bị cáo có 04 anh, chị em, bị cáo là con thứ ba; Tiền sự: không;

Nhân thân: 01 - Tại Bản án số 414/2010/HSST ngày 30/12/2010, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 03 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài

sản”. Chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 06/8/2013. (Thi hành hình xong phạt tù 14/1/2011 ngày 6/8/2013 thực hiện xong án phí).

Tiền án: 01 - Tại Bản án số 106/2015/HSST ngày 09/4/2015, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đã chấp hành xong án phí, ra trại ngày 17/5/2017 (hành vi phạm tội 30/9/2014), thi hành xong án phí 17/3/2016.

Hiện bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ 24/7/2018 đến nay tại trại tạm giam công an tỉnh Thái Nguyên (có mặt tại phiên tòa).

5) Nguyễn Trung K, sinh ngày 07 tháng 7 năm 1984, tại Hà Nội

Nơi ĐKKHKT: tổ D, phường TT, quận LB, HN và chỗ ở: tổ E, phường TD, TPTN, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; Con ông: Nguyễn Trường S1, sinh năm 1958 và bà: Trần Thị Hg1, sinh năm 1960; Vợ: Đặng Thị Thu H5, sinh năm 1989, có 01 con chung sinh năm 2012, Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, Tiền sự: không;

Hiện bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ 24/7/2018 đến nay tại trại tạm giam công an tỉnh Thái Nguyên (có mặt tại phiên tòa).

6) Đỗ Thị L, sinh ngày 02 tháng 01 năm 1984, tại Thái Nguyên

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ X, phường TrV, TPTN, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; Con ông: Đỗ Hữu Y, sinh năm 1958 và bà: Dương Thị L2, sinh năm 1961; chồng: Mai Thắng L3, sinh năm 1973, có 01 con chung sinh 2008; Gia đình bị cáo có 04 chị em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ 24/7/2018 đến ngày 01/8/2018 hiện tại ngoại
(có mặt tại phiên tòa).

*Người làm chứng:

1) Chị Nguyễn Thị H5; sinh năm 1989 (vắng mặt)

HKTT: tổ X, phường HVT, TPTN, tỉnh Thái Nguyên;

Chỗ ở: tổ Y, phường TĐ, TPTN, tỉnh Thái Nguyên.

2) Anh Nguyễn Đăng Ph, sinh năm 1984 (vắng mặt)

HKTT: xóm X, xã YN, huyện DT, tỉnh HN

Chỗ ở: tổ X, phường TrV, TPTN, tỉnh Thái Nguyên.

3) Anh Phạm Thanh Tg, sinh năm 1973 (vắng mặt)

HKTT: tổ 1, phường TrV, TPTN, tỉnh Thái Nguyên.

4) Chị Ngô Thanh Hn sinh năm 1982 (vắng mặt)

HKTT: tổ 10, phường PĐP, TPTN

5) Anh Phạm Hùng Cg, sinh năm 1977 (có mặt)

HKTT: số nhà XYZ, tổ X, phường TrV, TPTN, tỉnh Thái Nguyên.

***Người chứng kiến:** Ông Hoàng Văn H, sinh năm 1968

HKTT: tổ dân phố X, phường GS, TPTN, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 24/7/2018, Nguyễn Văn S, Lê Thị Minh H 4, Nguyễn Trung K, Nguyễn Văn N, Đỗ Thị L đến nhà Phạm Thị Tiểu Ph tại tổ 01, phường TrV, TPTN để chơi. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày S, H4, K, N, L cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh sâm, sát phạt nhau bằng tiền, được Ph đồng ý nên cả 5 người lấy chiếu trải ra sàn tại phòng khách nhà Ph và lấy 02 bộ bài tú lơ khơ do Ph chuẩn bị từ trước để chơi, vị trí các đối tượng ngồi tham gia đánh bạc theo chiều kim đồng hồ như sau : K, N, L, S và H4. Trong quá trình các bị cáo đánh bạc Lê Thị Minh H4 vay 500.000 đồng của Phạm Thị Tiểu Ph đánh bạc. Về hình thức đánh bạc là đánh sâm, được thua bằng tiền, các đối tượng quy ước như sau: Khi tham gia đánh bạc có 05 người chơi, sử dụng 02 bộ bài tú lơ khơ, mỗi bộ gồm 52 quân bài, từ quân A đến quân K, sau mỗi ván bài sẽ thay đổi bộ bài tú lơ khơ để tránh gian lận trong khi đánh bạc. Người chia bài sẽ chia lần lượt từ bản thân mình theo chiều ngược chiều kim đồng hồ, mỗi người một quân bài cho đến khi mỗi người có 10 quân bài thì dừng lại và úp quân bài thừa xuống. Người chia bài là người đánh trước, có thể đánh 01 quân bài hoặc nhiều quân bài theo dây, không phân biệt quân bài theo chất, quân 2 là quân bài lớn nhất, đánh theo chiều ngược chiều kim đồng hồ. Người thắng là người đánh hết 10 quân bài trước và sẽ được thu của những người còn lại 10.000 đồng/01 quân bài. Nếu không đánh được quân bài nào thì gọi là “cháy” và phải đưa cho người thắng 200.000 đồng. Nếu người nào báo “sâm” mà không bị chặn thì được thu của những người còn lại mỗi người 300.000 đồng, nếu bị chặn thì người báo sâm phải đưa cho người chặn 1.200.000 đồng. Người nào báo “sâm” thắng hoặc người nào chặn được báo “sâm” thắng thì trả cho Phương 50.000 đồng, gọi là tiền “hồ”. Trong quá trình đánh bạc Nguyễn Trung K báo thắng sâm nên đã đưa cho Phương 50.000 đồng tiền “hồ”. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì bị tổ công tác của Đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm số tiền 10.920.000 đồng trên chiếu bạc; 50.000 đồng thu giữ trên người Phạm Thị Tiểu Ph và 02 (hai) bộ tú lơ khơ, mỗi bộ gồm 52 quân bài, ngoài ra còn có Nguyễn Thị H 5, Nguyễn Đăng Ph, Phạm Thanh Tg, Ngô Khánh Hn, Phạm Hùng Cg ngồi uống nước tại nhà Ph.

Khi đánh bạc S khai nhận dùng số tiền khoảng 2.600.000 đồng; H4 dùng số tiền khoảng 500.000 đồng; K dùng số tiền khoảng 500.000 đồng; N dùng số tiền khoảng 1.400.000 đồng và L nhận dùng số tiền khoảng 1.100.000 đồng, cả 05 đối tượng đều xác định số tiền 10.920.000 đồng thu giữ là tiền dùng vào việc đánh bạc.

Bản cáo trạng số 425/CT-VKSTPTN ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố các bị cáo Nguyễn Văn S, Lê Thị Minh H4, Đỗ Thị L, Nguyễn Văn N, Phạm Thị Tiểu Ph, Nguyễn Trung K về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S, Lê Thị Minh H4, Đỗ Thị L, Nguyễn Văn N, Phạm Thị Tiểu Ph, Nguyễn Trung K phạm tội “Đánh bạc”

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17, Điều 38; điểm i,s khoản 1 Điều 51, Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo Kiên) xử phạt: bị cáo Nguyễn Trung K và Đỗ Thị L mỗi bị cáo tù 4-6 tháng tù;

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17, Điều 38; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Phạm Thị Tiểu Ph từ 06-09 tháng tù;

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Lê Thị Minh H4 từ 09-12 tháng tù;

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo S)

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 09-12 tháng tù; bị cáo Nguyễn Văn N từ 12-15 tháng tù.

Phạt bổ sung các bị cáo Nguyễn Văn S, Lê Thị Minh H4, Nguyễn Văn N, Nguyễn Trung K, Đỗ Thị L mỗi bị cáo từ 10-15 triệu đồng sung ngân sách nhà nước.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 BLTTHS: Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền thu trên chiếu bạc là 10.970.000 đồng và tiêu hủy 02 bộ tú lơ khơ; áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Phần tranh luận: Các Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, tại lời nói sau cùng các bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất và hứa sẽ không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn khách quan, phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng thu giữ.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 20 giờ 30 ngày 24/7/2018 Nguyễn Văn S, Lê Thị Minh H4, Nguyễn Trung K, Nguyễn Văn N, Đỗ Thị L đến nhà Phạm Thị Tiểu Ph tại tổ 01, phường TrV, TPTN sau đó cùng nhau đánh bạc bằng hình thức đánh sâm, sát phạt nhau bằng tiền, các đối tượng thỏa thuận nếu ai thắng Sâm thì trả cho Phạm Thị Tiểu Ph 50.000đ gọi là tiền hồ. Trong quá trình đánh bạc đối tượng đánh bạc Lê Thị Minh H4 vay của Ph 500.000đ để đánh bạc, còn K báo Sâm có đưa cho Ph 50.000đ. Các đối tượng đánh bạc đến 22 giờ 00 phút cùng ngày thì bị lực lượng công an bắt quả tang và lập biên bản người có hành vi phạm tội quả tang, thu giữ tại nơi các đối tượng ngồi đánh bạc với tổng số tiền 10.920.000đ, Ph tự giác giao nộp 50.000 đồng và 02 bộ bài tú lơ khơ, mỗi bộ gồm 52 quân.

Với hành vi đánh sâm, thắng thua bằng tiền với số tiền thu trên chiếu bạc là 10.920.000đ như trên hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội: “Đánh bạc” theo quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự, nội dung điều luật như sau:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng..., thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi, vai trò của các bị cáo: tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội, vì vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự. Xét vai trò của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo tham gia trong vụ án với vai trò đồng phạm giản đơn giữa các bị cáo không có sự tổ chức, phân công thực hiện hành vi phạm tội, các bị tham gia trong vụ án với vai trò cùng thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay 06 bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi của mình do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét nhân thân các bị cáo Ph, S, N, H4 thấy các bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo Phương 2 lần bị xử lý hành chính về hành vi Đánh bạc đến ngày 14/11/2018 mới thi hành quyết định xử phạt trên. Đối với bị cáo Lê Thị Minh H4 năm 2016 bị xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc” tuy nhiên không lấy đó là bài học, ngày 13/5/2018 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi “Đánh bạc” đã bị khởi tố, trong thời gian được tại ngoại bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội ngày 13/5/2018 đã bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử ngày 25/10/2018 tuy nhiên án chưa có hiệu lực pháp luật nên xem xét nhân thân của bị cáo, do đó Hội đồng xét xử xem xét để quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Bị cáo S nhiều lần bị xét xử về hành vi phạm tội khác nhau trong đó năm 2006 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 7.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” đến nay bị cáo chưa thi hành, bị cáo Nguyễn Văn N bị xét xử nhiều lần về hành vi trộm cắp tài sản và hành vi Trộm cắp tài sản xét xử tại bản án số 106/2015/HSST ngày 9/4/2015 đến nay bản án chưa được xóa án tích do đó lần phạm tội này của các bị cáo S, N thuộc trường hợp Tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo S có bố là ông Nguyễn Xuân H được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, có mẹ là Nguyễn Thị Minh H1 được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3; bị cáo Phương không có chồng hiện nuôi một mẹ già và có 01 con hiện bị khuyết tật được chính quyền địa phương xác nhận, Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo Ph, S được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo K, L thấy các phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hai bị cáo được hưởng 2 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên có căn cứ áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xét xử hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng. Qua xác minh địa phương đối với bị cáo L xác định quá trình sinh sống tại địa phương có biểu hiện thường xuyên tụ tập đánh bạc, nếu tiếp tục cho sinh sống tại địa phương sẽ vi phạm pháp luật, do đó Hội đồng xét xử xem xét cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo. Vợ bị cáo Kiên là Đặng Thị Thu H5 có đơn đề nghị HĐXX xem xét hiện bố mẹ chồng thường xuyên đau ốm, gia đình có điều kiện hoàn cảnh khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương do đó Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc mức hình phạt phù hợp đối với các bị cáo theo quy định pháp luật.

[4] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”, các bị cáo đánh bạc với động cơ thu lợi bất chính nên cần phạt bổ sung mỗi bị cáo một khoản tiền để sung quỹ nhà nước. Đối với đơn đề

ngộ của Phạm Thị Khánh L (con gái bị cáo Ph) xác định hiện bị cáo Ph còn có 01 con bị tàn tật, mẹ già, bị cáo Ph không có việc làm ổn định, không có khả năng thi hành phạt bổ sung nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Ph.

[5] Xử lý vật chứng vụ án: Đối với số tiền 10.970.000 đồng tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; đối với 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ các bị cáo sử dụng vào phạm tội cần tiêu hủy.

[6] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Thị Tiểu Ph bị xử lý hành chính về hành vi “Đánh bạc” năm 2005 chưa thi hành quyết định, đến năm 2007 bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc, cơ quan công an thành phố Thái Nguyên tiếp tục xử lý hành chính là không phù hợp với quy định pháp luật. Hội đồng xét xử kiến nghị cơ quan Công an thành phố Thái Nguyên rút kinh nghiệm.

Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa xét thấy là phù hợp, được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phạm Thị Tiểu Ph, Nguyễn Văn S, Lê Thị Minh H4, Đỗ Thị L, Nguyễn Văn N, Nguyễn Trung K phạm tội “Đánh bạc”

[2] Về hình phạt:

2.1 Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Phương, bị cáo Sơn, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo Ninh, Sơn)

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị Tiểu Ph 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/7/2018.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Minh H4 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/7/2018

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/7/2018

Xử phạt Bị cáo Nguyễn Văn S 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/7/2018.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, Quyết định tạm giam các bị cáo Ph, S, H, N mỗi bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2.2 Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự 2015 (áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo K).

Xử phạt Bị cáo Đỗ Thị L 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24/7/2018 đến ngày 01/8/2018

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trung K 04 (bốn) tháng 03 (ba) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/7/2018.

Áp dụng khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Nguyễn Trung K đang bị tạm giam, nếu bị cáo Kiên không bị tạm giam về tội phạm khác.

[3] Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự phạt bổ sung các bị cáo Nguyễn Văn S, Lê Thị Minh H4, Nguyễn Văn N, Nguyễn Trung K, Đỗ Thị L mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung ngân sách nhà nước. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối bị cáo Phương.

[4] Xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a,b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

4.1 Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 10.970.000đ (Mười triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng) tiền các bị cáo đánh bạc;

4.2 Tiêu hủy: 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài từ A đến K đã qua sử dụng.

(Hiện vật chứng và số tiền nêu trên đang lưu giữ tại kho và tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên theo biên bản giao nhận số 56 lập ngày 14/11/2018 và ủy nhiệm chi số 106 lập ngày 09/10/2018).

[5] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Phạm Thị Tiểu Ph, Nguyễn Văn S, Lê Thị Minh H4, Đỗ Thị L, Nguyễn Văn N, Nguyễn Trung K mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các Bị cáo Phạm Thị Tiểu Ph, Nguyễn Văn S, Lê Thị Minh H4, Đỗ Thị L, Nguyễn Văn N, Nguyễn Trung K có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- Công an thành phố Thái Nguyên;
- THADS thành phố Thái Nguyên;
- Thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam CA tỉnh TN
- Các bị cáo, người TGTT;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Bích Hiền